

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17/6/2021

V/v “Ly hôn
và tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Chu Y.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Dũng;
2. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Đình Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2021/TLHNGĐ-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Trúc S, sinh năm: 2000.

Nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: Số 06/7 Tổ 38B, khu phố Hòa Phú, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Hồ Thanh T, sinh năm: 1996.

Nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Chị S và anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 19/01/2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Bùi Thị Trúc S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh chị tự tìm hiểu rồi tổ chức lễ cưới vào năm 2017. Đến năm 2019, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu phố Hòa Phú, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Đến năm 2019 thì giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ nhau vì bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T không thay đổi, anh chị ly thân từ tháng 9/2019 đến nay không có hàn gắn. Nhận thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, tình cảm không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị xin ly hôn với anh Hồ Thanh T.

- Về con chung: chị và anh T có 01 con chung tên Hồ Trung H, sinh ngày 22/02/2018 từ ngày ly thân sống chung với chị S. Chị yêu cầu giao cháu H cho chị nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị S có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Anh Hồ Thanh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; chị S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Trúc S đối với anh Hồ Thanh T; Giao con chung cho chị S nuôi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; Không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung. Về án phí: chị Bùi Thị Trúc S phải chịu án phí 300.000 đồng, anh Hồ Thanh T không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị S khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T, anh T có nơi cư trú tại ấp Voi, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên TAND huyện Bến Cầu thụ lý giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết, anh T đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ nhưng anh T vắng mặt không có lý do và chị S có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị S và anh T kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, đã được UBND xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 29/8/2019 đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét về quá trình chung sống thì thấy rằng: Anh chị kết hôn và chung sống từ năm 2019, quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh T cờ bạc dẫn đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh chị ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay không hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa cũng không có văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị S. Xét thấy thời gian ly thân của anh chị đến nay đã lâu, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S.

[2.2] Về con chung: chị S và anh T có 01 con chung tên Hồ Trung H, sinh ngày 22/02/2018 từ ngày ly thân sống chung với chị S. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự ổn định về nhu cầu vật chất, tinh thần và quyền lợi của con chung cần giao cháu H cho chị S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị S không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị S có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Anh chị không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị Trúc S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Hồ Thanh T không phải chịu án phí.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Tòa án, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Trúc S đối với anh Hồ Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Trúc S được ly hôn với anh Hồ Thanh T.

- Về con chung: Giao con chung tên Hồ Trung H, sinh ngày 22/02/2018 cho chị Bùi Thị Trúc S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị S không yêu cầu anh Hồ Thanh T cấp dưỡng nuôi con. Anh Hồ Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị S, anh T không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Trúc S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0014656 ngày 19/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Án phí chị S đã thi hành xong. Anh Hồ Thanh T không phải chịu án phí.

3. Chị Bùi Thị Trúc S và anh Hồ Thanh T có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;
- UBND xã An Thạnh, huyện Bến Cầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chu Y